

PHƯƠNG HƯỚNG

Chiến lược phát triển trường Mẫu giáo Tân Hiệp A Giai đoạn 2025 – 2030 và tầm nhìn đến năm 2035

Căn cứ Thông tư 52/2020/TT- BGDĐT ngày 20 tháng 12 năm 2020 của Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ trường mầm non; Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn đối với trường mầm non.

Thực hiện sự chỉ đạo của UBND xã Thạnh Đông về kế hoạch phát triển GDMN xã Thạnh Đông giai đoạn 2025 - 2030;

Căn cứ vào tình hình thực tế, trường Mẫu giáo Tân Hiệp A xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển Nhà trường giai đoạn 2025 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2035 triển khai thực hiện như sau:

Phần 1: THỰC TRẠNG CỦA NHÀ TRƯỜNG

I. PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG

Trường Mẫu giáo Tân Hiệp A nằm trên địa bàn ấp Tân Quới, xã Thạnh Đông, tỉnh An Giang. Sau khi thực hiện chủ chương sát nhập chính quyền 02 cấp, ngày 01/7/2025 trường được UBND xã Thạnh Đông ra Quyết định số 190/QĐ-UBND về việc tổ chức lại các trường MN, Tiểu học, THCS thuộc UBND xã Thạnh Đông và được hoạt động theo loại hình trường MN công lập mô hình chính quyền hai cấp.

- Nhà trường đã được UBND huyện Tân Hiệp (cũ) đầu tư kinh phí để xây dựng 6 phòng học mới với tổng kinh phí 3 tỷ 800 triệu đồng đang được thi công XD, hoàn thành trong tháng 12/2024 và mua sắm đầy đủ trang thiết bị trong và ngoài lớp phục vụ cho công tác CS&GD trẻ,

- Hiện tại trường vẫn có 5 điểm, được đầu tư xây dựng qua nhiều giai đoạn, nên không được đồng bộ về CSVC, 02 điểm lẻ kinh 2 và kinh 3 phòng học diện tích chật hẹp, phòng bếp ăn chật hẹp.

- Về đội ngũ: Trường có tổng số CB, GV, NV 25 đồng chí, trong đó CBQL 3, GV 18, Kế toán 01; Nhân viên HĐ theo NĐ111 là 03 đồng chí (NVND; 01, nhân viên bảo vệ; 02 đồng chí cấp dưỡng, y tế học đường 0, Văn thư 0).

+ CB, GV, NV hàng năm đều được nhà trường tạo đk cho đi đào tạo bồi dưỡng về chuyên môn và được phân công nhiệm vụ theo đúng chuyên môn. Cán bộ quản lý có trình độ chuyên môn trên chuẩn 100%, GV có trình độ trên chuẩn

19/22 đồng chí đạt 86,36%, phần đầu đến năm 2035 có 28/31 CB, GV, NV có trình độ trên chuẩn đạt 93%. Nhân viên nuôi dưỡng có 03 đ/c đều có trình độ sơ cấp nấu ăn trở lên.

+ Hiện tại nhà trường không có vị trí nhân viên Y tế và NV Văn thư. Nhà trường vẫn tiếp tục tham mưu đề xuất với UBND xã Thạnh Đông bố trí cho Nhà trường 02 vị trí việc làm: 01 NV Văn thư, 01 NV Y tế.

+ Nhân viên hợp đồng theo NĐ111 có 03 đ/c làm công tác bảo vệ có 01 NVBV và 02 NV cấp dưỡng hợp đồng trường tại.

+ Toàn trường có 8 Đảng viên chiếm tỷ lệ 32%, phần đầu đến năm 2030 toàn trường có 11 Đảng viên chiếm tỷ lệ 48%.

- Đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên trong nhà trường có năng lực trình độ vững vàng, năng động sáng tạo trong công tác, nhiệt tình yêu nghề mến trẻ, có ý thức đoàn kết tương trợ giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

- Nhà trường đã thực hiện nghiêm túc các cuộc vận động, phong trào thi đua và các chủ đề năm học. Trường luôn quan tâm đến công tác nâng cao chất lượng đội ngũ CBQL và GV, tích cực ứng dụng CNTT, nhằm đổi mới phương pháp dạy học. Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang bị các thiết bị, đồ dùng dạy học, nhằm nâng cao hiệu quả giờ dạy. Thực hiện nghiêm túc chương trình GDMN, kế hoạch giảng dạy, chế độ sinh hoạt trong ngày cho trẻ, các phong trào văn nghệ, thể dục thể thao, nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

- Hiện tại nhà trường đang 05 điểm trường, dự kiến năm 2026 sau khi công trình XD tại điểm chính được hoàn thành bàn giao cho nhà trường, sẽ còn 04 điểm trường với đầy đủ các phòng học, phòng chức năng, hiệu bộ, nhà bếp rộng rãi khang trang có đầy đủ trang thiết bị đồ dùng phục vụ cho công tác CS&GD trẻ, đáp ứng với niềm tin, lòng mong đợi của các cấp lãnh đạo Đảng, chính quyền và nhân dân địa phương.

- Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025 - 2030, và tầm nhìn đến năm 2035 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình hoạt động, phát triển, là cơ sở cho các quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của BGH, cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của trường là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị quyết của chính phủ về đổi mới GDMN.

II. THỰC TRẠNG CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Quy mô trường lớp

Lớp	2025-2026	2026-2027	2027-2028	2028-2029	2029-2030
-----	-----------	-----------	-----------	-----------	-----------

	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp
Nhà trẻ	0	0	0	0	19	1	19	1	19	1
Trẻ 3T	33	1	33	1	33	1	33	1	33	1
Trẻ 4T	82	4	83	4	83	4	83	4	83	4
Trẻ 5T	126	6	129	5	110	5	112	5	112	5
Tổng	241	11	245	10	245	11	247	11	247	11

*** Ưu điểm**

- Nhà trường có đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên trẻ, có trình độ cao, có sự đoàn kết, rất tích cực trong các hoạt động.

- Hội phụ huynh nhiệt tình, luôn ủng hộ các HĐ, phong trào của nhà trường.

- Có sự quan tâm động viên giúp đỡ của các cấp lãnh đạo.

- Công tác huy động trẻ đến trường: Nhà trẻ trong độ tuổi tuyển sinh đạt 60%, mẫu giáo đạt 95% trẻ trong độ tuổi, riêng trẻ độ tuổi 4 và 5 tuổi đạt tỷ lệ 100%, đã đạt chỉ tiêu đề ra.

*** Hạn ch:**

Do CSVC nhà trường tại 02 điểm lẻ kinh 2 và kinh 3 không đồng bộ, sửa chữa, chấp vá nhiều lần, không có phòng chức năng, phòng hiệu bộ còn thiếu dẫn đến việc quản lý gặp khó khăn, chất lượng CS&GD trẻ cũng còn hạn chế.

2. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

2.1. Thống kê tình hình đội ngũ CB, GV, NV năm học 2025 - 2026 và dự kiến từ năm học 2026 - 2027 đến năm học 2029 - 2030

Năm học	Số lượng				Chế độ làm việc		Trình độ CM			
	Tổng số	BGH	GV	NV	BC	HĐ	Th.s	ĐH	CĐ	TC
2025-2026	25	3	18	4	22	3	0	19	3	3
	Nữ: 25	3	18	4	22	3	0	19	3	3
2026-2027	28	3	20	5	25	3	0	22	3	3
	Nữ: 28	3	20	5	25	3	0	22	3	3
2027-2028	28	3	20	5	25	3	0	22	3	3
	Nữ: 28	3	20	5	25	3	0	22	3	3
2028-2029	28	3	20	5	25	3	0	22	3	3
	Nữ: 28	3	20	5	25	3	0	22	3	3
2029-2030	28	3	20	5	25	3	0	22	3	3
	Nữ: 28	3	20	5	25	3	0	22	3	3

2.2. Chất lượng năm học 2025 - 2026

2.2.1. Đối với Cán bộ quản lý: Tổng số: 03 đ/c;

- Trình độ CM: Đại học: 03 đ/c - Trình độ LLCT: Trung cấp: 03 đ/c;
- Chứng chỉ tiếng anh: 03 đ/c - Chứng chỉ tin học cơ bản: 03 đ/c.
- Xếp loại chuẩn HT,PHT: 03 đ/c (XL tốt: 03 đ/c đạt 100%;
XL khá: 0 đ/c đạt 0%).

2.2.2. Đối với giáo viên: Tổng số giáo viên: 18 đ/c - Nữ: 18 đ/c.

- Trình độ CM: ĐH: 18 đ/c; CĐ: 2 đ/c;
- Trình độ LLCT: TC: 01 đ/c; SC: 2 đ/c.
- Chứng chỉ tiếng anh: 18 đ/c - Chứng chỉ tin học cơ bản: 18 đ/c.
- Đảng viên: 4/18 đạt tỷ lệ 22,2%.
- Xếp loại chuẩn nghề nghiệp GVMN: Tổng 18 đ/c (XL tốt: 16/18 đ/c đạt 88%; XL khá: 2 đ/c đạt 12%; ĐYC: 0 đ/c đạt 0%).

2.2.3. Đối với nhân viên: Tổng số: 4 đ/c - Nữ: 4 đ/c

- Trình độ chuyên môn: ĐH: 01 đ/c; SC: 3 đ/c;
- Biên chế: 1 - HĐ theo ND111: 3 đ/c (NVND: 02; .NVBV: 01).
- Đảng viên: 01/4 đ/c đạt tỷ lệ 25%

2.3. Thống kê số giáo viên giỏi, nhân viên giỏi các cấp 2 năm gần đây

Năm học	GVG,NVG cấp trường	GVG,NVG cấp huyện	GVG cấp thành phố	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở
2023 - 2024	7	0	0	5
2024 - 2025	7	7	0	6

* Ưu điểm

- Cán bộ quản lý nhiệt tình, có năng lực lãnh đạo tốt, có uy tín với tập thể.
- Tập thể sư phạm là một khối đoàn kết, có ý thức kỷ luật tốt, có tinh thần tự giác, tích cực tự học tập, bồi dưỡng chuyên môn.
- Đội ngũ giáo viên luôn tâm huyết, nhiệt tình, quan tâm đến việc chăm sóc giáo dục trẻ, được phụ huynh tin tưởng.
- Nhiều giáo viên có bề dày về kinh nghiệm giảng dạy, có nhiều giáo viên trẻ nhiệt huyết và năng lực sư phạm tốt, sử dụng CNTT trong giảng dạy tốt, có nhiều đổi mới sáng tạo và biết ứng dụng PPGD Steam trong GD trẻ. Có nhiều giáo viên dạy giỏi đạt thành tích cao cấp huyện.

* Hạn chế

Đa số giáo viên trẻ trong độ tuổi sinh nở nuôi con nhỏ, tập thể chủ yếu là nữ, do vậy đôi khi cũng gặp khó khăn trong việc sắp xếp nhân sự của nhà trường.

3. Cơ sở vật chất

3.1. Thống kê tình hình cơ sở vật chất năm học 2025 - 2026

Hiện trạng	Số lượng	Diện tích (m ²)	Ghi chú
- Điểm trường	05	5.002,8 m ²	
- Tổng số Phòng học	11	704 m ²	
- Phòng giáo dục Âm nhạc	01	64 m ²	
- Phòng GD thể chất	01	64 m ²	
- Thư viện	0	0	
- Phòng Hiệu trưởng	1	25 m ²	
- Phòng Phó Hiệu trưởng	2	40 m ²	
- Phòng họp Hội đồng	1	110 m ²	
- Nhà bếp	1	100 m ²	
- Phòng Y tế	01	25 m ²	
- Phòng hành chính quản trị	0	0	
- Phòng kho	1	15 m ²	
- Phòng nhân viên	1	25 m ²	
- Nhà vệ sinh dành cho giáo viên	3	40 m ²	
- Nhà vệ sinh dành cho trẻ	6	190 m ²	
- Hệ thống nước sạch	03		
- Sân chơi	02	3.600,8 m ²	

*** Ưu điểm**

- Cơ sở vật chất của nhà trường vẫn đảm bảo nhu cầu dạy và học cơ bản, riêng khu Hưng giáo có đủ các phòng học, phòng chức năng, phòng Hiệu bộ, nhà bếp rộng rãi, nhà vệ sinh thoáng mát, đồ dùng trang thiết bị đầy đủ, môi trường cảnh quan sư phạm xanh, sạch, đẹp.

- Nhà bếp đã được trang bị đầy đủ các loại thiết bị inox, đồ dùng phục vụ cho việc nấu ăn cho trẻ đảm bảo theo yêu cầu theo tiêu chuẩn bếp một chiều.

- Khuôn viên trường cả 05 điểm đều xanh - sạch - đẹp - thoáng mát.

- Trong các lớp học, phòng chức năng có đầy đủ tủ đồ dùng dạy học, mỗi phòng học có một ti vi hoặc máy vi tính có kết nối Internet hoạt động liên tục, đồ dùng đồ chơi đầy đủ theo Thông tư 01 của Bộ GD&ĐT quy định về đồ dùng đồ chơi tối thiểu cho trẻ MN.

- Diện tích đất đảm bảo bình quân 20,75 m²/trẻ.

*** Hạn chế**

- Trường chưa có phòng ngủ riêng cho trẻ, chưa có phòng thư viện.
- Nhà bếp vẫn còn chật không đúng với tiêu chuẩn bếp một chiều.
- Diện tích đất, các phòng học, nhà vệ sinh ở 02 điểm kinh 2 và kinh 3 còn chật chội, CSVC được xây dựng nhiều giai đoạn, bị chấp ghép, nên hàng năm đều phải thực hiện cải tạo sửa chữa nhiều.

III. PHÂN TÍCH CÁC ĐIỂM MẠNH, ĐIỂM YẾU, THỜI CƠ, THÁCH THỨC

1. Điểm mạnh

- Nhà trường luôn được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của các cấp lãnh đạo, chính quyền địa phương.
- Trường có Chi bộ riêng, tỷ lệ Đảng viên đạt tỷ lệ 36,36% (8/22), do vậy rất thuận tiện cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo nhà trường thực hiện tốt các nhiệm vụ trong tất cả các hoạt động của nhà trường.
- 100% cán bộ quản lý có trình độ chuyên môn trên chuẩn, đều qua các lớp đào tạo chuyên môn nghiệp vụ và lý luận chính trị, có khả năng quản lý, sử dụng CNTT và điều hành các nhiệm vụ của nhà trường.
- Đội ngũ giáo viên nhiệt tình, năng động, sáng tạo trong công tác, tích cực tham gia các lớp đào tạo để nâng cao trình độ chuyên môn, số lượng giáo viên đạt trình độ đào tạo chuẩn trở lên đạt tỷ lệ cao. Nhiều giáo viên có bề dày về kinh nghiệm giảng dạy, có nhiều giáo viên trẻ nhiệt huyết và năng lực sư phạm tốt, có nhiều đổi mới sáng tạo và biết ứng dụng PPGD Steam trong GD trẻ; 90% giáo viên sử dụng thành thạo máy tính và biết ứng dụng CNTT trong dạy học.
- Các lĩnh vực khác về tổ chức quản lý tài chính, thanh tra - thi đua, Công đoàn trong nhà trường hoạt động hiệu quả.
- Hầu hết CB, GV, NV trong trường đều có kinh nghiệm trong công tác tuyên truyền phối kết hợp tốt với phụ huynh trong công tác CS&GD trẻ và công tác XD môi trường GD lấy trẻ làm trung tâm và hoạt động của nhà trường.

2. Điểm yếu

- Cơ sở vật chất tại 02 điểm kinh 2 và kinh 3 chưa đáp ứng yêu cầu: Diện tích đất, các phòng học, nhà vệ sinh ở 02 điểm kinh 2 và kinh 3 còn chật chội, CSVC được xây dựng nhiều giai đoạn, bị chấp ghép, nên hàng năm đều phải thực hiện cải tạo sửa chữa nhiều.
- Trường chưa có phòng ngủ riêng cho trẻ, chưa có phòng thư viện riêng cho trẻ hoạt động.
- Nhà bếp vẫn còn chật không đúng với tiêu chuẩn bếp một chiều.
- Trường còn một số giáo viên cao tuổi, nên việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy còn hạn chế.

- Trường có nhiều giáo viên trẻ trong độ tuổi sinh nở và nuôi con nhỏ, nên gặp khó khăn trong việc sắp xếp và điều động nhân sự.

- Trong trường vẫn còn một số ít phụ huynh chưa thật sự quan tâm đến việc phối hợp với nhà trường trong việc giáo dục học sinh.

3. Thời cơ

- Được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, Chính quyền địa phương, sự đồng thuận của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, sự tín nhiệm của cha mẹ trẻ.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm khá tốt, có trên 90% giáo viên thành thạo trong việc soạn giảng giáo án, ứng dụng linh hoạt PPGD Steam và ứng dụng CNTT trong GD trẻ, nhiệt tình và có trách nhiệm cao với công việc, 100% đạt trình độ chuẩn trở lên, có nhiều GV đang tiếp tục theo học các lớp đào tạo đại học, để nâng cao trình độ đào tạo.

- Nhà trường đã được UBND huyện Tân Hiệp (cũ) đầu tư kinh phí xây dựng điểm chính với tổng kinh phí 3 tỷ 800 triệu đồng, có đầy đủ các phòng học, phòng chức năng, nhà bếp đảm bảo tiêu chuẩn, khang trang, rộng rãi đang trong thời gian hoàn thiện.

- Khuôn viên nhà trường đã được quy hoạch theo quy mô trường chuẩn Quốc gia. Diện tích của nhà trường còn đủ để phát triển cơ sở hạ tầng trường học trong giai đoạn mới.

- Đa số phụ huynh của trường đều quan tâm đến trẻ, nhiệt tình phối hợp với nhà trường trong công tác CS&GD trẻ, XD môi trường GD lấy trẻ làm trung tâm.

4. Thách thức

- Các cuộc cách mạng công nghệ 4.0; 5.0; 6.0 đã làm thay đổi thế giới, các nước phát triển đang hướng tới xây dựng "Xã hội thông minh" nhờ sức mạnh trí tuệ nhân tạo AI. Đòi hỏi ngành GD phải linh hoạt áp dụng sự tiến bộ của khoa học công nghệ, để đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu làm chủ khoa học công nghệ. Từ đó cần phải đặt ra vấn đề yêu cầu về trình độ năng lực của giáo viên ngày càng cao, để áp dụng những phương pháp chăm sóc giáo dục tiên tiến, phương tiện dạy học hiện đại, để trẻ được phát triển toàn diện về trí tuệ, thể chất, kỹ năng sống đầy đủ nhất và kịp thời nhất.

- Xã hội ngày càng đòi hỏi cao về chất lượng giáo dục trong thời kỳ hội nhập quốc tế. Công tác chăm sóc, giáo dục trẻ không chỉ phụ thuộc vào nhà trường, mà còn là trách nhiệm phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội.

5. Xác định vấn đề ưu tiên

- Xây dựng cơ sở vật chất: Xây dựng khu thể chất, nhà vòm, phòng kimats, phòng học ngoại ngữ, thư viện của bé, phòng âm nhạc, khu vệ sinh của

trẻ, lắp điều hòa nhiệt độ cho các phòng học và phòng chức năng, làm rèm và thay thế một số bàn ghế, tủ, máy tính hỏng, quy hoạch hệ thống cây xanh.

- Áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý và điều hành để xây dựng nhà trường trở thành cơ sở giáo dục “*Thông minh*”.

- Nhà trường đủ cơ cấu giáo viên, đảm bảo chất lượng. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên, tăng cường bồi dưỡng và xây dựng đội ngũ cán bộ giáo viên có đủ khả năng thực hiện đổi mới phương pháp chăm sóc giáo dục trẻ, ứng dụng mạnh mẽ CNTT trong quản lý và chăm sóc; ứng dụng PPGD Steam trong HĐGD trẻ, đánh giá trẻ theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo của mỗi trẻ.

- Chú trọng xây dựng thương hiệu của từng giáo viên, của nhà trường; tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh về chất lượng giáo dục để phát triển nhà trường.

Phần II: KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG GIAI ĐOẠN **2025 - 2030**

I. TỔNG QUAN

Trường Mẫu giáo Tân Hiệp A được thành lập trên địa bàn xã Tân Hiệp A (cũ) trên nền tảng phát triển bền vững, luôn được giữ vững là tập thể lao động xuất sắc, xây dựng nhà trường có chất lượng giáo dục tốt, một địa chỉ tin cậy của các bậc phụ huynh và học sinh.

Kế hoạch phát triển nhà trường giai đoạn 2025 - 2030 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược, các giải pháp chủ yếu trong quá trình hoạt động, phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường, hoạt động của lãnh đạo trường, cũng như toàn thể CB, GV, NV và trẻ em trong nhà trường.

Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của trường, là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về đổi mới GDMN. Trường MG Tân Hiệp A cùng các trường MG trên địa bàn xã, xây dựng ngành giáo dục của xã Thạnh Đông nói chung, phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của Tỉnh An Giang và của đất nước.

II. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Dự kiến số lớp, số trẻ giai đoạn 2025 - 2030

Lớp	2025-2026		2026-2027		2027-2028		2028-2029		2029-2030	
	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp
Nhà trẻ	0		0	0	19	1	19	1	19	1

Trẻ 3T	33	1	33	1	33	1	33	1	33	1
Trẻ 4T	82	4	83	4	83	4	83	4	83	4
Trẻ 5T	126	6	129	5	110	5	112	5	112	5
Tổng	241	11	245	10	245	11	247	11	247	11

Xây dựng nhà trường có CSVC khang trang, hiện đại, đáp ứng mọi điều kiện dạy và học trong giai đoạn mới. Nhà trường có môi trường giáo dục đáng tin cậy, có chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ tốt nhất; Giáo viên luôn tự tin, năng động và luôn có khát vọng vươn lên. Phần đầu năm 2027 đạt “*Trường đạt chuẩn quốc gia mức độ I*”, trường Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn, đạt kiểm định chất lượng cấp độ 2.

Tạo dựng một môi trường học tập thân thiện, có kỷ cương, tình thương trách nhiệm, có chất lượng CS&GD trẻ cao để trẻ em được phát triển toàn diện.

III. CÁC NHÓM PHÁT TRIỂN TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2025 - 2030

1. Nhóm phát triển hoạt động giáo dục

*** Mục tiêu**

Căn cứ Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT ngày 20/12/2020 của Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ trường mầm non, giúp trẻ em phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào lớp một; hình thành và phát triển ở trẻ em những chức năng tâm sinh lí, năng lực và phẩm chất mang tính nền tảng, những kĩ năng sống cần thiết phù hợp với lứa tuổi, khơi dậy và phát triển tối đa những khả năng tiềm ẩn, đặt nền tảng cho việc học ở các cấp học tiếp theo và cho việc học tập suốt đời.

*** Giải pháp**

- Đảm bảo tối đa về CSVC, trang thiết bị và đội ngũ giáo viên CS&GD trẻ. Sắp xếp và bố trí đủ số lượng giáo viên, đảm bảo cơ cấu giáo viên trên lớp.

- Đảm bảo đủ phòng ăn phòng ngủ cho trẻ, phòng chức năng và các công trình phụ trợ. Trang đầy đủ đồ dùng, đồ chơi thiết bị dạy học theo Thông tư 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/3/2015.

- Trang trí lớp học theo độ mở, tiếp tục thực hiện chuyên đề “*Xây dựng trường MN lấy trẻ làm trung tâm*” giai đoạn 2025 - 2030.

- Tiếp tục tích hợp giáo dục kỹ năng sống, bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng vào công tác chăm sóc giáo dục trẻ...

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả GD toàn diện, đặc biệt là chất lượng GD đạo đức và chất lượng văn hoá. Đổi mới phương pháp CS&GD trẻ, đánh giá trẻ, ứng dụng PPGD Steam. Thường xuyên kiểm tra các hoạt động chuyên môn trong nhà trường. Đẩy mạnh hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục, tổ chức

bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, giáo viên làm công tác kiểm định chất lượng giáo dục. Tổ chức thực hiện chương trình bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ, giáo viên trong trường.

- Đổi mới quản lý cách chăm sóc giáo dục trẻ. Từ đó thôi thúc giáo viên phải tự học, tự bồi dưỡng, chủ động tìm tòi, áp dụng các phương pháp chăm sóc giáo dục trẻ hiện đại vào bài giảng của mình, từ đó để nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển tối đa những phẩm chất và năng lực ở từng trẻ.

- Chú trọng tổ chức tốt các HĐ trải nghiệm, tổ chức các ngày hội, ngày lễ, tăng cường hoạt động giao lưu giữa các lớp, các khối, tổ chức các hội thi để trẻ có cơ hội thể hiện năng khiếu của bản thân, cho trẻ giữ gìn vệ sinh trong ngoài lớp cùng cô, chăm sóc cây và hoa, thăm quan dã ngoại trong và ngoài địa phương.

- Kiện toàn cơ cấu tổ chức, phân công bố trí cán bộ giáo viên hợp lý, phát huy năng lực, sở trường của từng CB, GV phù hợp với yêu cầu.

- Tổ chức các hoạt động theo hướng lấy trẻ làm trung tâm, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của trẻ.

+ Đối với trẻ: Huy động trẻ nhà trẻ trong độ tuổi tuyển sinh ra lớp đạt 65% trở lên, trẻ trong độ tuổi MG ra lớp đạt 100%, trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non, tổ chức tốt công tác nuôi ăn bán trú.

+ Đối với giáo viên: Thực hiện các chỉ tiêu về chuyên đề, dạy tốt, hội giảng, thao giảng, dự giờ, phong trào thi giáo viên dạy giỏi các cấp, phong trào viết sáng kiến kinh nghiệm, phong trào thi đua ...

- Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục.

- Thực hiện đổi mới phương pháp chăm sóc trẻ.

- Thực hiện mục tiêu phổ cập GDMN đúng độ tuổi.

- Bồi dưỡng cho cán bộ, giáo viên kiến thức và kỹ năng tuyên truyền với các bậc cha mẹ trẻ và cộng đồng về công tác giáo dục trẻ.

2. Nhóm phát triển đội ngũ

2.1. Mục tiêu phát triển đội ngũ cán bộ, viên chức

Xây dựng đội ngũ CB, GV, NV đủ về số lượng, có tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực chuyên môn khá giỏi, có trình độ tin học, có phong cách sư phạm mẫu mực, tận tụy yêu nghề mến trẻ, đoàn kết thống nhất hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của trường. Cụ thể:

- Đối với cán bộ quản lý: 100% CBQL có trình độ CM đại học, có chứng chỉ ngoại ngữ và tin học cơ bản. Kết quả đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng hàng năm đều được xếp loại tốt và khá.

- Đối với giáo viên: 95% GV của trường có trình độ đào tạo trên chuẩn, ứng dụng thành thạo CNTT vào giảng dạy, 100% giáo viên có chứng chỉ ngoại ngữ; đều được đánh giá chuẩn nghề nghiệp từ loại khá trở lên, trong đó có 40%

giáo viên được xếp loại tốt; 100% giáo viên đều xếp loại khá, tốt về chuyên môn nghiệp vụ, không có giáo viên xếp loại ĐYC; 20% giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp cơ sở trở lên; 100% giáo viên được xếp loại khá, giỏi về bồi dưỡng thường xuyên.

2.2. Nhu cầu đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên từ năm 2025 đến 2030

Năm học	Số lớp	TS CB, GV, NV	CBQL	GV				NV	
				NT	3 tuổi	4 tuổi	5 tuổi	NV	Bảo vệ
2025-2026	11	25	3	0	2	7	9	1	3
2026-2027	10	29	3	0	2	8	10	2	4
2027-2028	11	31	3	2	2	8	10	2	4
2028-2029	10	31	3	2	2	8	10	2	4
2029-2030	10	31	3	2	2	8	10	2	4

2.3. Giải pháp phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường về vai trò, vị trí và sự cần thiết phải đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo, nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của tập thể sư phạm đối với sự nghiệp phát triển nhà trường.

- Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên bằng nhiều biện pháp: Tham gia học tập, nâng cao trình độ chuyên môn trên chuẩn, dự các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ hè, dự thao giảng cụm, trường, dự giờ đồng nghiệp, tổ chức và tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp, đăng ký tiết dạy tốt, học tốt...

- Phân đấu 100% giáo viên đạt chuyên môn loại tốt, hạn chế giáo viên đạt loại khá và không có giáo viên đạt yêu cầu và không ĐYC.

- Đổi mới quản lý, đồng bộ tất cả các phần mềm quản lý hiện có, tham khảo để áp dụng một phần mềm quản lý nhà trường chung cho tất cả các mặt hoạt động, để tiến tới rút ngắn hồ sơ giáo viên, xây dựng Website của trường và duy trì hoạt động thường xuyên.

- Tạo môi trường làm việc vui vẻ, thoải mái, đoàn kết và văn minh, để tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên được phát huy hết năng lực, sở trường trong công việc của mình, nhằm nâng cao hiệu suất lao động, góp phần thúc đẩy chất lượng giáo dục của nhà trường ngày càng phát triển.

- Đẩy mạnh công tác quy hoạch, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, có chất lượng cao, bảo đảm đủ các chuẩn về chính trị và chuyên môn theo quy định của Bộ GD&ĐT.

- Xây dựng môi trường sư phạm ở trường học trước hết là XD đội ngũ CB,GV, khung cảnh nhà trường, nề nếp học tập, sinh hoạt. Mỗi cô giáo không chỉ chăm sóc trẻ bằng những hiểu biết của mình, mà còn tích cực tìm ra các biện pháp GD trẻ sáng tạo để dạy trẻ. Do vậy Hiệu trưởng nhà trường cần tạo dựng thành một tập thể giáo viên luôn đoàn kết, tích cực tự bồi dưỡng, tự học tập và làm theo tấm gương đạo đức của HCM một cách sáng tạo cho trẻ và phụ huynh noi theo.

- Bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên bằng nhiều hình thức: Dự giờ, hội giảng, thi GVG, chuyên đề, trao đổi học tập kinh nghiệm... Phát động các phong trào thi đua dạy tốt, học tốt, có phần thưởng khích lệ và góp ý rút kinh nghiệm, để giáo viên khắc phục những tồn tại và phát huy thành tích đạt được. Thường xuyên bồi dưỡng lực lượng cán bộ kế cận và lực lượng cốt cán của nhà trường, thông qua thực tiễn công tác và tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng do cấp trên tổ chức.

- Thực hiện QCDC trong nhà trường, công bằng trong phê bình, thi đua khen thưởng theo kế hoạch, giải quyết những vướng mắc trong nội bộ CB,GV,NV trên cơ sở bình đẳng. Giải quyết kịp thời và đầy đủ các chế độ chính sách cho CB,GV,NV, tạo điều kiện cho CB,GV yên tâm công tác. Tạo bầu không khí làm việc trong nhà trường đồng thuận, phát huy vai trò gương mẫu trong lãnh đạo, tạo khối đoàn kết nhất trí cùng nhau hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ đề ra.

- Phát huy vai trò cá nhân, luôn gương mẫu đi đầu trong mọi công việc. Từng bước hoàn thiện bản thân đáp ứng yêu cầu thời đại công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

3. Nhóm phát triển cơ sở vật chất

3.1. Mục tiêu phát triển cơ sở vật chất

- Xây dựng trường đảm bảo có đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa. Ứng dụng PPGD Steam và CNTT trong công tác chăm sóc và GD trẻ và công tác quản lý nhà trường.

- Đầu tư xây dựng hệ thống phòng ngủ, phòng kidsmart, phòng học ngoại ngữ, thư viện và các công trình phụ trợ để tổ chức các hoạt động GD hiệu quả.

3.2. Nhu cầu về đầu tư cơ sở vật chất giai đoạn 2025 - 2030

Tham mưu với UBND xã và chính quyền địa phương đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện các hạng mục công trình XD tại điểm chính để bàn giao cho nhà trường đưa vào sử dụng đúng tiến độ và kế hoạch đã đề ra (dự kiến hoàn thành trong tháng 12/2026). Đồng thời đề nghị UBND xã Thạnh Đông đầu tư kinh phí, để mua sắm bổ sung đầy đủ trang thiết bị đồ dùng, phục vụ cho công tác CS&GD trẻ hàng năm.

- *Nhu cầu về mua sắm trang thiết bị CS&GD trẻ giai đoạn 2025 - 2030*

Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng	Thành tiền (Triệu đồng)
Thiết bị đồ dùng theo thông tư 01	Bộ	400	310
Máy tính+ Máy in	Bộ	6	90
Máy phô tô	Bộ	01	60
Máy led	Bộ	01	170
Lắp camera	Bộ	02	70
Thiết bị nhà bếp	Bộ	01	120
Thiết bị phòng thư viện cho trẻ	Bộ	01	100
Tổng cộng			1.800

- Dự kiến lộ trình về đầu tư cơ sở vật chất giai đoạn 2025 - 2030

Hạng mục đầu tư	Dự kiến năm thực hiện
Xây dựng mới nhà bếp, phòng thư viện tại điểm chính	2026 - 2027
Sửa chữa, nâng cấp, bổ sung CSCV, thiết bị.	2026 - 2027
Mua máy phô tô, lắp camera	2026 -2027
Mua máy led, máy tính, máy in.	2026 -2027
Trang bị đầy đủ trang thiết bị đồ dùng	2026- 2027
Làm biểu bảng, XDMT học tập cho 02 điểm	2026- 2027
Làm rèm cho các lớp tại 03 điểm, Kinh 2, kinh 3 và kinh 5	2026 -2027
Xây mới 2 phòng học tại điểm kinh 2	2026-2027

3.3. Giải pháp phát triển cơ sở vật chất:

- Tích cực tham mưu với các cấp lãnh đạo để đẩy nhanh tiến độ hoàn thành công trình XD khu Song Khê mới, sửa chữa, nâng cấp, bổ sung CSVC khu Hưng Giáo và trang bị đầy đủ các loại đồ dùng, trang thiết bị phục vụ cho công tác CS,ND và GD trẻ của nhà trường, đảm bảo có đủ số phòng chức năng để trẻ tiếp cận với công nghệ thông tin và đầy đủ phòng chức năng.

- Tiếp tục bổ sung, chuẩn hóa trang thiết bị đồ dùng, đồ chơi từ nguồn kinh phí giao quyền tự chủ, theo quy định và yêu cầu trường đạt chuẩn chất lượng giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Huy động các nguồn lực xã hội thực hiện xã hội hóa việc đầu tư cơ sở vật chất, trang bị thiết bị phục vụ nuôi và dạy.

- Giữ gìn và bảo quản cơ sở vật chất hiện có, thường xuyên tu bổ, vệ sinh trường lớp, làm đẹp cảnh quan nhà trường.

- Quy hoạch môi trường bên trong và bên ngoài, quy hoạch lại cây xanh, hoa cảnh tạo môi trường xanh-sạch-đẹp thể hiện môi trường trường học thân thiện, học sinh tích cực.

4. Nhóm phát triển nguồn lực tài chính

4.1. Kế hoạch và biện pháp tăng nguồn lực tài chính

- Huy động nguồn tài chính từ tất cả các nguồn: ngân sách nhà nước và địa phương, vận động nhân dân và cha mẹ trẻ.

- Tranh thủ sự đầu tư, ủng hộ của các doanh nghiệp, tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn xã.

4.2. Giải pháp thực hiện

- Thực hiện đúng theo nguyên tắc tài chính. Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện thu chi các nguồn; công khai tài chính đúng quy định.

- Tuyên truyền, vận động phụ huynh thường xuyên phối hợp hỗ trợ nhà trường trong mọi hoạt động. Bàn bạc thống nhất và theo dõi thu-chi các khoản thu thỏa thuận, thu tự nguyện, thu hộ của cha mẹ trẻ.

- Huy động các nguồn lực xã hội khác như: Doanh nghiệp tư nhân, các mạnh thường quân, ...

5. Phát triển và quảng bá thương hiệu

- Thực hiện tốt Websise nhà trường, cung cấp các thông tin về hoạt động giáo dục thông qua các hội nghị, diễn đàn ...

- Khuyến khích giáo viên tích cực tham gia vào các sự kiện, các hoạt động của cộng đồng và của ngành.

- Xây dựng thương hiệu và sự tín nhiệm của xã hội đối với nhà trường. Xác lập tín nhiệm thương hiệu đối với từng cán bộ, giáo viên viên chức.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phát huy truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường.

- Việc tự đánh giá chất lượng trường học thể hiện tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong toàn bộ hoạt động giáo dục theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Phần III: TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phổ biến phương hướng, chiến lược

- Phương hướng, chiến lược phát triển trường Mẫu giáo Tân Hiệp A giai đoạn 2025 - 2030, được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên, viên chức nhà trường, cơ quan cấp trên, Đảng, chính quyền địa phương, phụ huynh học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

- Niêm yết công khai Phương hướng, chiến lược phát triển trường Mẫu giáo Tân Hiệp A giai đoạn 2025 - 2030 tại phòng hội đồng và trên trang Website.

- Đề nghị Phòng VH-XH xã phê duyệt để thực hiện.

2. Xây dựng lộ trình thực hiện giai đoạn 2025 - 2030

- Triển khai phương hướng, chiến lược phát triển trường Mẫu giáo Tân Hiệp A giai đoạn 2025 - 2030 đến toàn thể cán bộ, giáo viên, viên chức. Báo cáo lên cơ quan cấp trên để xin ý kiến chỉ đạo.

- Xây dựng phương hướng, chiến lược thực hiện chi tiết các nội dung đề ra theo từng năm học.

- Hoàn thành cơ bản việc XD và nâng cao chất lượng đội ngũ, tham mưu với cấp trên để đẩy nhanh tiến độ hoàn thành công trình XD tại điểm chính đúng thời hạn và kế hoạch đã đề ra, đồng thời đề nghị cấp kinh phí đầu để mua sắm dùng dùng trang thiết bị và nâng cấp, sửa chữa điễm lẻ.

- Xây dựng khu vui chơi ngoài trời và trồng hệ thống cây xanh đồng bộ.

- Thực hiện kiểm định chất lượng và đề nghị công nhận “*Đạt kiểm định mức độ 2*” và công nhận “*Trường chuẩn Quốc gia mức độ 1*” vào năm 2027.

II. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM TỪNG BỘ PHẬN, CÁ NHÂN

1. Đối với Hiệu trưởng

+ Xây dựng phương hướng, chiến lược, đề nghị Phòng VH-XH xã Đông phê duyệt, tổ chức triển khai thực hiện phương hướng, chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, viên chức nhà trường.

+ Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện phương hướng, chiến lược trong từng năm học.

+ Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt lộ trình cụ thể thực hiện kế hoạch phát triển chung cho toàn trường.

+ Tổ chức đánh giá việc thực hiện phương hướng, chiến lược hành động hằng năm của toàn trường, thực hiện phương hướng, chiến lược phát triển theo từng giai đoạn.

2. Đối với Phó Hiệu trưởng

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai và chịu trách nhiệm từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục.

3. Đối với các Tổ trưởng chuyên môn

+ Căn cứ phương hướng chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác của Tổ.

+ Tổ chức thực hiện kế hoạch trong Tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên, tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

+ Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể của Tổ, trong đó mỗi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, thời gian và các nguồn lực thực hiện.

4. Đối với giáo viên, nhân viên

Căn cứ kế hoạch của Tổ, để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch đúng thời gian quy định, thông tin kịp thời những vướng mắc, nhằm để bàn bạc, có các giải pháp để thực hiện hiệu quả phương hướng chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025 - 2030.

5. Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường

+ Hằng năm xây dựng chương trình hành động, thực hiện các nội dung liên quan trong phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025 - 2030.

+ Tuyên truyền, vận động các thành viên của đoàn thể, tổ chức mình thực hiện tốt các nội dung và giải pháp trên, góp ý với nhà trường để điều chỉnh, bổ sung các giải pháp phù hợp, nhằm thực hiện tốt phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025 - 2030.

6. Ban đại diện cha mẹ trẻ

+ Hỗ trợ tài chính, cơ sở vật chất, nhân lực, vật lực, cùng với nhà trường tuyên truyền, vận động các bậc phụ huynh, các tổ chức xã hội, các nhà hảo tâm góp phần thực hiện mục tiêu của phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025 - 2030.

+ Tăng cường giáo dục gia đình, vận động phụ huynh học sinh quan tâm phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường và các lực lượng giáo dục khác trong việc chăm sóc giáo dục trẻ.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đối với UBND xã Thạnh Đông

- Quan tâm đầu tư nguồn kinh phí, đẩy nhanh tiến độ hoàn thành công trình XD tại điểm chính để bàn giao cho nhà trường sử dụng đảm bảo kế hoạch đã đề ra. Đồng thời trang bị đầy đủ cơ sở vật chất cho nhà trường.

- Tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục tại địa phương, để giúp cho toàn xã hội cùng chung tay xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, thống nhất, phụ huynh học sinh có ý thức trách nhiệm và phối hợp thực hiện công tác chăm sóc và giáo dục trẻ.

2. Đối với Phòng Văn hoá - Xã hội

- Thường xuyên quan tâm theo dõi chỉ đạo, hỗ trợ nhà trường hoàn thành tốt, xuất sắc nhiệm vụ theo mục tiêu đã đề ra.

- Tạo điều kiện cho CBQL, giáo viên, nhân viên tham gia học các lớp bồi dưỡng QLGD; Tổ chức các chuyên đề, bồi dưỡng nghiệp vụ cho CBQL. giáo viên, nhân viên được tham gia học tập, bồi dưỡng.

- Quan tâm quy hoạch, đào tạo, phê duyệt, tuyển dụng đội ngũ đảm bảo đủ cơ cấu và số lượng CBQL, giáo viên, nhân viên cho nhà trường.

Trên đây là phương hướng, chiến lược phát triển trường Mẫu giáo Tân Hiệp A giai đoạn 2025 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2035, đồng thời đã được thông qua Chi bộ Đảng, Hội đồng trường, tập thể Hội đồng sư phạm nhà trường và các bộ phận, cá nhân thực hiện tốt kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- UBND xã Thạnh Đông (để b/c);
- Phòng VH-XH xã T. Đông (để b/c);
- CB, GV, NV trong trường (để t/h);
- Lưu VT và trang Webiste nhà trường./.



Lưu Thị Hằng

LÃNH ĐẠO PHÒNG VH-XH XÃ THẠNH ĐÔNG PHÊ DUYỆT



Trịnh Huệ Tâm